

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-CL&VL
V/v thông báo kết quả thẩm định việc kê khai giá đất làm vật liệu đắp và san lấp tại mỏ đất núi Lê Thủy, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư 706

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 189/TB-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục hàng hóa là đất làm vật liệu đắp và san lấp thuộc diện phải kê khai giá; Thông báo số 339/TB-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Văn Minh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (mở rộng) ngày 15/8/2022;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thực địa và các chi phí cấu thành trong hồ sơ kê khai giá đất ngày 29/5/2023;

Trên cơ sở Hồ sơ kê khai giá đất của Công ty Cổ phần Đầu tư 706 tại văn bản số 23/CV-Cty706 ngày 25/4/2023.

Xét đề nghị của Phòng Quản lý chất lượng và Vật liệu xây dựng tại Công văn số 01/SXD-CL&VL ngày /8/2023.

1. Thông báo kết quả thẩm định giá đất làm vật liệu đắp và san lấp công trình trên địa bàn tỉnh tại mỏ đất Núi Lê Thủy, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần Đầu tư 706 để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng xác định giá vật liệu trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Việc thanh quyết toán chi phí phải thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

T	Tên Doanh nghiệp khai thác	Địa chỉ Doanh nghiệp	Tên mỏ đất	Đơn giá (đ/m ³)	Hệ số tơi xốp	Địa chỉ tiêu thụ sản phẩm
3	Công ty Cổ phần Đầu tư 706	D17 Chu Văn An, Phường Trần Phú, Thành phố	Núi Lê Thủy, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng	31.700	1,319	Theo giấy phép khai thác khoáng sản 07/GP-UBND, ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh

		Quảng Ngãi	Ngãi			
--	--	---------------	------	--	--	--

Ghi chú: Đơn giá đất trên phương tiện vận chuyển chưa bao gồm thuế GTGT.

2. Giá đất làm vật liệu đắp và san lấp công trình tại khoản 1 Công văn này là giá bán tại mỏ, trên phương tiện vận chuyển và chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng; được xác định và công bố trên cơ sở kê khai giá của Công ty CP Đầu tư 706 được UBND tỉnh cấp phép khai thác; chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị khai thác đất.

3. Mức giá trong công bố này là mức giá tối đa để chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan, xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình, áp dụng để xác định đơn giá vật liệu trong dự toán xây dựng công trình/dự án có tên trong địa chỉ tiêu thụ sản phẩm trong giấy phép khai thác khoáng sản tại mục 1 Công văn này. Mức giá công bố thực hiện từ ngày 01/8/2023.

4. Sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định, Công ty Cổ phần Đầu tư 706 khai thác các mỏ đất nói trên có trách nhiệm thực hiện việc kê khai lại giá đất theo mức giá đất đã thẩm định và gửi lại Sở Xây dựng trong thời hạn 3 ngày làm việc theo quy định về kê khai giá.

5. Chi phí hỗ trợ địa phương tạm chấp thuận theo đơn giá tạm tính của Công ty là 3.000 đ/m³. Công ty có trách nhiệm cung cấp cho Sở Xây dựng văn bản của địa phương về chi phí hỗ trợ trước ngày 30/8/2023. Trường hợp đến trước ngày 30/8/2023, quý Công ty không cung cấp hoặc có cung cấp văn bản nhưng đơn giá hỗ trợ địa phương thấp hơn 3.000đ/m³ thì Công ty có trách nhiệm kê khai lại giá đất gửi Sở để điều chỉnh giá đất theo quy định.

6. Phòng Quản lý chất lượng và Vật liệu xây dựng - Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu công bố giá đất tại khoản 1 Công văn này trong Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Công ty CPĐT 706;
- Lưu: VT, CL&VLK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hồng